TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2022/HC-PT
Ngày: 12/04/2022
V/v: "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Thanh Tùng

Các Thẩm phán: ông Đặng Văn Ý

bà Đinh Ngọc Thu Hương

***-Thư ký phiên toà*:** ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** ông Vũ Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 92/2021/TLPT-HC ngày 22/01/2021 về việc: *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*;

Do bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 28/09/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 312/2022/QĐ-PT ngày 10/03/2022 giữa các đương sự:

1/Người khởi kiện:

Ông Trần Anh T, sinh năm 1967 (có mặt);

Địa chỉ: 13/12 ấp T A, xã T H, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền lợi của ông Trần Anh T:

Luật sư Trần Bùi N, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt).

2/Người bị kiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L H, tỉnh Vĩnh Long;

Địa chỉ: khóm 5, thị trấn L H, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L H, tỉnh Vĩnh Long (văn bản số 1554/QĐ-UBND ngày 17/03/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L H):

Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1976, là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L H, tỉnh Vĩnh Long (có mặt);

Người bảo vệ quyền lợi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L H (văn bản số 316/UBND ngày 17/03/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L H):

Ông Hồ Minh D, là Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L H, tỉnh Vĩnh Long (có mặt);

3/Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1/Ông Trần Anh H, sinh năm 1997 (vắng mặt);

3.2/Ông Trần Minh Tt (vắng mặt);

Người đại diện của ông Trần Anh Huy và ông Trần Minh Triết (văn bản ủy quyền ngày 19/06/2020): Ông Trần Anh T, sinh năm 1967 (có mặt);

Địa chỉ: , ấp Tân A, xã T H, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long.

3.3/Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long;

Người đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long:

Ông Nguyễn Minh H, là Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (vắng mặt);

Địa chỉ: PhTh B, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

3.4/Ủy ban nhân xã T H, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long;

Ông Lê Văn Út E, là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T H, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

4/Người kháng cáo:

Ông Trần Anh T, là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/04/2020; đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/05/2020 và lời trình bày trong quá trình tố tụng, yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh T như sau:

Vào ngày 13/11/2018, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện L H, tỉnh Vĩnh Long ra các quyết định số 4489/QĐ-UBND (thu hồi thửa đất số 640, diện tích là 43,9 m^2); quyết định số 4490/QĐ-UBND (thu hồi thửa đất số 10-1, diện tích là 1.721,6 m^2); quyết định số 4492/QĐ-UBND (thu hồi thửa đất số 10-2, diện tích là 907,7 m^2); quyết định số 4494/QĐ-UBND (thu hồi thửa đất số 47, diện tích là

1.099,6 m^2), thu hồi các thửa đất của ông Tuấn tại xã T H, huyện L H để làm trường mẫu giáo và trụ sở UBND xã T H.

Tuy nhiên, diện tích đất bị thu hồi trong 04 quyết định nói trên là không đúng với diện tích cắm mốc thu hồi ngoài thực địa. Theo ông Tuấn, các thửa đất số 780 (diện tích 1.235 m^2); thửa 787 (diện tích 689m^2); thửa 788 (diện tích 2.057 m^2); thửa 789 (diện tích 43 m^2) có tổng diện tích là 4.024 m^2 nhưng trong hồ sơ đo đạc để áp giá đền bù, tổng diện tích chỉ còn là 3.772,8 m^2; thiếu mất 251,2 m^2.

Sau đó, vào ngày 21/11/2018, ông Tuấn làm đơn khiếu nại. Trong khi chưa việc khiếu nại chưa được giải quyết, UBND huyện L H vẫn tiếp tục mời ông Tuấn, vận động giao đất. Vì không muốn vi phạm pháp luật nên ông Tuấn đã giao đất cho UBND huyện L H để xây dựng công trình (trường mẫu giáo và trụ sở UBND xã T H). Hiện nay, các cột mốc ranh giới thửa đất, do việc xây dựng công trình, đã bị đào xới và vùi lấp mất, không thể xác định lại hiện trạng ban đầu.

Ngày 31/09/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long kết hợp với ngành chức năng huyện L H tiến hành khảo sát đo đạc lại phần đất của ông Tuấn bị thu hồi ngoài thực địa nhưng không thành, vì các cột mốc đã bị chôn vùi dưới công trình xây dựng.

Vào ngày 23/03/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L H ra quyết định giải quyết khiếu nại số 1512/QĐ-UBND (về việc giải quyết khiếu nại của ông Tuấn).

Không đồng ý với cách giải quyết của UBND huyện L H, ông Tuấn khởi kiện, yêu cầu như sau:

-Yêu cầu hủy quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 23/03/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L H, tỉnh Vĩnh Long về việc giải quyết khiếu nại của ông Tuấn;

-Buộc Chủ tịch UBND huyện L H ra quyết định thu hồi bổ sung diện tích đất 251 m^2 còn thiếu (so sánh giữa tổng diện tích đất thu hồi ngoài thực địa với tổng diện tích đất ghi trong các quyết định thu hồi đất đã nêu);

-Buộc Chủ tịch UBND huyện L H lập phương án bồi thường 100% giá trị quyền sử dụng đất và các khoản hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật đối với 251 m^2 đất còn thiếu (nhưng thực tế đã thu hồi ngoài thực địa), so với tổng diện tích đất đã thu hồi tại các quyết định số 4489/QĐ-UBND; quyết định số

4490/QĐ-UBND; quyết định số 4492/QĐ-UBND; quyết định số 4494/QĐ-UBND cùng ngày 13/11/2018 của UBND huyện L H.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L H trình bày ý kiến như sau (văn bản số 1207/UBND-NC ngày 01/07/2020):

Về thủ tục thu hồi đất:

-Vào ngày 02/03/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra quyết định số 404/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện L H, tỉnh Vĩnh Long; công trình xây dựng trụ sở UBND xã T H và trường mẫu giáo T H có trong kế hoạch sử dụng đất năm 2018;

-Ngày 27/03/2018, Ủy ban nhân dân huyện L H ra quyết định số 1226/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm xây dựng công trình trụ sở UBND xã T H và trung tâm văn hóa thể thao xã T H;

-Ngày 27/03/2018, Ủy ban nhân dân huyện L H ra quyết định số 1227/QĐ-UBND, về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm xây dựng công trình trường mẫu giáo T H.

-Ngày 13/4/2018, Ủy ban nhân dân huyện L H ra thông báo số 41 và 45/TB-UBND của Ủy ban nhân dân huyện L H về việc thu hồi đất xây dựng công trình trường mẫu giáo T H đối với ông Tuấn;

-Ngày 13/4/2018, Ủy ban nhân dân huyện L H ra thông báo số 48 và 49/TB-UBND của Ủy ban nhân dân huyện L H về việc thu hồi đất xây dựng công trình trụ sở Ủy ban nhân dân xã T H và trung tâm văn hóa thể thao xã T H đối với ông Tuấn;

-Ngày 13/11/2018, Ủy ban nhân dân huyện L H ra quyết định số 4488/QĐ-UBND phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình trụ sở Ủy ban nhân dân xã T H và ra quyết định số 4499/QĐ-UBND phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình trường mẫu giáo T H; ông Tuấn thuộc diện không được phê duyệt hỗ trợ tái định cư;

-Ngày 13/11/2018, Ủy ban nhân dân huyện L H ra các quyết định số 4489/QĐ-UBND; quyết định số 4490/QĐ-UBND; quyết định số 4492/QĐ-UBND và quyết định số 4494/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Tuấn để xây dựng công trình trụ sở Ủy ban nhân dân xã T H và công trình trường mẫu giáo T H.

-Ngày 27/11/2018, Ủy ban nhân dân xã T H giao cho ông Tuấn quyết định số 4489/QĐ-UBND, số 4490/QĐ-UBND, số 4492/QĐ-UBND, số 4494/QĐ-UBND; ông Tuấn không đồng ý với 04 quyết định này và khiếu nại. Ông Tuấn

cho rằng thực tế các ranh đất tiếp giáp, là không đúng, làm mất đi 251,2 m^2 đất của đương sự.

Quá trình giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền, như sau:

-Ngày 29/03/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L H kết hợp với Trung tâm KTTNMT tỉnh Vĩnh Long, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, UBND xã T H và ông Tuấn để tiến hành khôi phục các mốc thu hồi theo hiện trạng đã được VLAP cấp giấy chứng nhận. Kết quả là: từng vị trí mốc biên khu đo đã được phục hồi; các vị trí thửa đất đã được cắm lại đúng với bản đồ đo đạc được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long ký duyệt ngày 13/11/2017.

-Ngày 10/5/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L H kết hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L H, Ủy ban nhân dân xã T H cùng ông Tuấn tiến hành kiểm tra diện tích còn lại sau khi thu hồi các thửa đất bị ảnh hưởng bởi công trình trường mẫu giáo và trụ sở Ủy ban nhân dân xã T H; số liệu đo đạc thể hiện như sau: (a)thửa số 640, diện tích theo giấy chứng nhận 43,9 m^2. Theo Quyết định số 4489/QĐ-UBND diện tích thu hồi thửa số 640 là 43,9m^2, thu hồi hết diện tích đất được cấp giấy chứng nhận; (b)thửa số 47, diện tích theo giấy chứng nhận 1.099,6 m^2. Theo quyết định số 4494/QĐ-UBND, diện tích thu hồi thửa số 47 là 1.099,6 m^2 , thu hồi hết diện tích đất được cấp giấy chứng nhận; (c)thửa số 10, diện tích theo giấy chứng nhận là 3.549,4 m^2. Theo quyết định số 4490/QĐ-UBND, diện tích thu hồi thửa số 10-1 là 1.721,6 m^2; (d)theo quyết định số 4492/QĐ-UBND, diện tích thu hồi thửa số 10-2 là 907,7 m^2. Tổng diện tích đất bị thu hồi là 2.629,3m^2. Như vậy, thửa đất số 10 còn lại, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, là 920,1 m^2. Nhưng theo hiện trạng thực tế, thửa số 10 còn lại 931,6 m^2.

Ông Tuấn khiếu nại 04 quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện L H đã thu hồi dựa trên tư liệu VLAP, cho rằng còn thiếu 251,2 m^2 so với các thửa đất do ông Tuấn đứng tên.

Vào ngày 02/01/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long (cơ quan thực hiện tư liệu bản đồ chính quy VLAP) có công văn số 03/STNMT trả lời công văn số 1473/UBND ngày 31/07/2019 của UBND huyện L H, xác định rằng "Hộ anh Trần Anh T đã nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Việc đo đạc phục vụ công tác thu hồi đất của hộ anh Trần Anh T thực hiện theo tư liệu bản đồ địa chính chính quy (Vlap)."

Trên cơ sở đó, vào ngày 23/3/2020, Ủy ban nhân dân huyện L H ra quyết định số 1512/QĐ-UBND để giải quyết khiếu nại của ông Tuấn; nội dung như sau: "Bác đơn khiếu nại của ông Trần Anh T, cư ngụ 13/12 ấp Tân An, xã T H, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long, khiếu nại quyết định số 4489, 4490, 4492, 4494/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND huyện L H về việc thu hồi các thửa đất do hộ ông Trần Anh T đứng tên để thực hiện công trình trường mẫu giáo và trụ sở UBND xã T H. Lý do: khiếu nại không có cơ sở để xem xét. Giữ nguyên quyết định số 4489, 4490, 4492, 4494/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND huyện L H".

Việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất của ông Tuấn được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật (công văn số 1182/STNMT ngày 08/04/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long đã trả lời ông Tuấn); diện tích đo đạc tư liệu bản đồ địa chính chính quy (Vlap) bị giảm so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do chủ sử dụng đất và chủ sử dụng đất tiếp giáp thống nhất xác định lại về ranh giới; do đo đạc theo hai tư liệu địa chính khác nhau và có 01 thửa 784 (tư liệu chương trình đất) diện tích 89 m^2, đã dùng làm đường giao thông. Ông Tuấn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo dự án Vlap.

Với những tình tiết nói trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Tuấn.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HCST ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã xét xử như sau:

-Căn cứ Khoản 1 Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 115; Điều 116; Điều 193 của Luật tố tụng Hành chính; Điều 18, Điều 28 của Luật khiếu nại; Khoản 16 Điều 3, Điều 170 của Luật Đất đai; Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/05/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng Thẩm phán-Tòa án nhân dân tối cao (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/07/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao);

-Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác những yêu cầu sau đây của ông Trần Anh T:

-Hủy quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L H, tỉnh Vĩnh Long;

-Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L H ra quyết định thu hồi bổ sung diện tích 251 m^2 đất chênh lệch (còn thiếu) giữa tổng diện tích đất thu hồi ngoài thực địa so với tổng diện tích đất ghi trong các quyết định thu hồi đất đã nêu;

-Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L H lập phương án bồi thường 100% giá trị quyền sử dụng đất và các khoản hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật khi thu hồi 251 m^2 (thực tế đã thu hồi ngoài thực địa) phần chênh lệch lớn hơn tổng diện tích đất đã thu hồi tại các quyết định số 4489/QĐ-UBND; quyết định số 4490/QĐ-UBND; quyết định số 4492/QĐ-UBND; quyết định số 4494/QĐ-UBND cùng ngày 13/11/2018 của UBND huyện L H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm; về quyền kháng cáo theo luật định.

Vào ngày 13/10/2020, ông Tuấn nộp đơn kháng cáo (đơn ghi ngày 09/10/2020), yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những đương sự có mặt, trình bày ý kiến như sau:

-Ông Tuấn (là người kháng cáo) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu ra tại đơn kháng cáo ghi ngày 09/10/2020, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại;

-Người bị kiện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Tuấn; yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm;

-Những đương sự khác, vắng mặt nhưng họ không có văn bản nào thay đổi ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi của ông Tuấn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Tuấn. Bên cạnh đó, người bảo vệ quyền lợi của ông Tuấn cũng cho rằng về mặt thực tế, không thể nào khôi phục lại hiện trạng để có thể xác định diện tích đất bị thiếu theo như yêu cầu khởi kiện của ông Tuấn (bởi vì ông Tuấn đã giao đất và trên đất đó, đã xây dựng công trình);

Người bảo vệ quyền lợi của Chủ tịch UBND huyện L H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Tuấn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến như sau:

-Về thủ tục tố tụng: Tòa án và đương sự thực hiện đúng thủ tục tố tụng;

-Về nội dung giải quyết vụ án:

Vào ngày 13/11/2018, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện L H, tỉnh Vĩnh Long ra các quyết định số 4489/QĐ-UBND (thu hồi thửa đất số 640, diện tích là 43,9 m^2); quyết định số 4490/QĐ-UBND (thu hồi thửa đất số 10-1, diện tích là 1.721,6 m^2); quyết định số 4492/QĐ-UBND (thu hồi thửa đất số 10-2, diện tích là 907,7 m^2); quyết định số 4494/QĐ-UBND (thu hồi thửa đất số 47, diện tích là 1.099,6 m^2), thu hồi các thửa đất của ông Tuấn tại xã T H, huyện L H để làm trường mẫu giáo và trụ sở UBND xã T H. So sánh với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông Tuấn được cấp và được cấp đổi vào năm 2015, thì UBND huyện L H thu hồi đúng diện tích đất đã nêu ra tại các quyết định thu hồi đất. Về mặt thực tế, ông Tuấn đã thực hiện việc giao các thửa đất bị thu hồi, cho cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy, việc ông Tuấn cho rằng UBND huyện L H, về mặt văn bản, thu hồi thiếu của đương sự 251,2 m^2, là không có căn cứ pháp luật.

Với ý kiến nói trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Tuấn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp phúc thẩm mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 18/01/2022 nhưng phải hoãn phiên tòa do một số đương sự vắng mặt.

Tòa án cấp phúc thẩm mở phiên tòa lần thứ hai vào ngày hôm nay. Tại phiên tòa, các đương sự có mặt, ngoại trừ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long (tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan), mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Vì vậy, việc xét xử vẫn được tiến hành theo luật định.

[2]Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1]Vào ngày 13/11/2018, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện L H, tỉnh Vĩnh Long ra các quyết định số 4489/QĐ-UBND (thu hồi thửa đất số 640, diện tích là 43,9 m^2); quyết định số 4490/QĐ-UBND (thu hồi thửa đất số 10-1, diện tích là 1.721,6 m^2); quyết định số 4492/QĐ-UBND (thu hồi thửa đất số 10-2, diện tích là 907,7 m^2); quyết định số 4494/QĐ-UBND (thu hồi thửa đất số 47,

diện tích là 1.099,6 m^2), thu hồi các thửa đất của ông Tuấn tại xã T H, huyện L H để làm trường mẫu giáo và trụ sở UBND xã T H.

[2.2]Tuy nhiên, theo ông Tuấn, diện tích đất bị thu hồi trong 04 quyết định nói trên là không đúng với diện tích cắm mốc thu hồi ngoài thực địa; cụ thể là: tổng diện tích đất thu hồi là 4.024 m^2 nhưng trong hồ sơ đo đạc để áp giá đền bù, tổng diện tích chỉ còn là 3.772,8 m^2. Như vậy, UBND huyện Long đã không ra quyết định thu hồi và đền bù diện tích đất (còn thiếu), là 251,2 m^2.

[2.3]Nguồn gốc những phần đất nói trên, là của bà Lê Thị Đê, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các thửa đất sau đây:

-Thửa 789, diện tích 43 m^2; thửa 786, diện tích 832 m^2; Thửa 787, diện tích 689 m^2; thửa 787, diện tích 2.057 m^2; thửa 780, diện tích 1.235 m^2; thửa 784, diện tích 89 m^2; thửa 785, diện tích 42 m^2.

Sau khi bà Đê chết, ông Tuấn là người thừa kế các thửa đất nói trên. Ông Tuấn quản lý, sử dụng ổn định các thửa đất này. Đến năm 2014, khi Nhà nước thực hiện việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo dự án Vlap (bản đồ địa chính chính quy), ông Tuấn được thông báo việc đo khảo sát và xác định ranh giới với các chủ đất tứ cận; về thực tế, ông Tuấn đã thực hiện việc xác định ranh giới các thửa đất của mình với các chủ sử dụng tứ cận (Nguyễn Hữu Phước, Lê Thanh Tâm, Lê Kim Ánh, Trần Anh T, Huỳnh Văn Anh) và đóng trụ ranh giới bằng trụ đá với các chủ sử dụng đó.

Đến ngày 17/01/2015, ông Tuấn có đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; các thửa đất số 784, 787, 788, 785, 786 (đổi thành thửa đất mới là thửa số 10); biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất, kết quả khảo sát đo đạc địa chính của thửa đất số 10 lập vào ngày 17/01/2014; bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất lập vào ngày 15/06/2014; đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với các thửa đất 789 (thửa đất mới là thửa số 640) ngày 17/01/2015; biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 15/6/2014; đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với các thửa đất 780 (thửa đất mới là thửa số 47) ngày 17/01/2015; kết quả khảo sát đo đạc địa chính của thửa đất số 47 ngày 17/01/2015; bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 15/06/2014. Tất cả các tài liệu vừa nêu ra, đều có chữ ký của người sử dụng đất là ông Tuấn. Sau đó, khi nhận nhận giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất (đã đổi theo mẫu mới) vào năm 2015, ông Tuấn không có sự khiếu nại nào về diện tích đất đã được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bảng so sánh diện tích đất tại các thửa đất của ông Tuấn:

-Vào năm 2003, ông Tuấn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2015, được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (thực hiện chương trình bản đồ địa chính chính quy Vlap);

So sánh diện tích của những phần đất của ông Tuấn qua hai lần cấp giấy, như sau:

Số thứ tự	Số thửa cũ (năm 2003)	Số thửa mới (năm 2015)
1	786; 787; 788 Tổng cộng: 3.620 m^2	10 3.549,4 m^2
2	780 1.235 m^2	48 1.099 m^2
3	789 43 m^2	648 43,9 m^2
	Tổng cộng: 4.898 m^2	Tổng cộng: 4.692,3 m^2 (thiếu 205 m^2)

Như vậy, khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (mới) vào năm 2015, tổng diện tích đất của ông Tuấn bị mất đi 205 m^2 nhưng đương sự không khiếu nại.

Vì vậy, hiện nay ông Tuấn khiếu nại về diện tích bị thiếu, là không có căn cứ bởi vì những quyết định thu hồi đất nói trên, là căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp vào năm 2015 cho ông Tuấn.

[2.4]Mặt khác, cho đến nay, những phần đất bị thu hồi theo các quyết định số 4489/QĐ-UBND; quyết định số 4490/QĐ-UBND; quyết định số 4492/QĐ-UBND; quyết định số 4494/QĐ-UBND cùng ngày 13/11/2018 của UBND huyện L H, đã được ông Tuấn bàn giao cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại huyện L H và trên thực tế, những phần đất đó đã xây dựng trụ sở UBND xã T H và trường mẫu giáo xã T H. Do đó, cũng không thể có cách nào đó để xác định sự thiếu hụt về diện tích, theo như ông Tuấn nêu ra.

[2.5]Với những tình tiết và chứng cứ phân tích nói trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tuấn, là có căn cứ pháp luật.

Ông Tuấn kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, nhưng không có tình tiết, chứng cứ gì mới. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 203; Điều 220; Điều 241 của Luật tố tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án;

1/Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Anh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 28/09/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

2/Về án phí phúc thẩm: ông Trần Anh T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003174 ngày 19/10/2020 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long; ông Trần Anh T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tùng